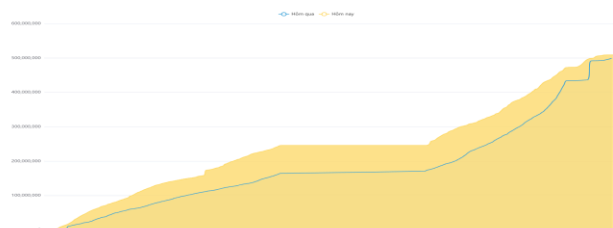


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

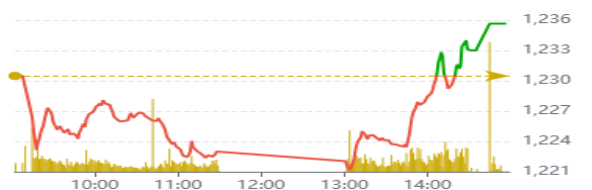
	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,235.65	219.62
Thay đổi	5.17	0.13
Thay đổi %	0.42%	0.06%
KLGD (Triệu CP)	484.3	52.9
GTGD (Tỷ)	12,101	844
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	78	72
CP giảm giá	338	110
CP tham chiếu	40	57
P/E	16.56	12.93
P/B	1.47	1.64

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,298.3	5.11	-58.66	
VN30F1M	1,357.0	+1,5		54,573



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 5,17 điểm (+0,42%). VN-Index có một phiên biến động với biên độ lớn khi đầu phiên chỉ số chạm về vùng 1.220 điểm, sau đó lực cầu xuất hiện đưa chỉ số trở về vùng 1.235 điểm. Kết phiên dòng tiền phân hóa với 206 mã giảm và 191 mã tăng.

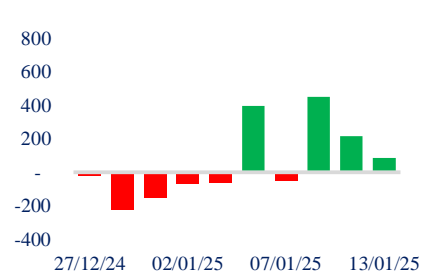
- Nhóm cổ phiếu chứng khoán ghi nhận đà tăng mạnh nhất đặc biệt là những cổ phiếu chứng khoán vừa và nhỏ như FTS (+3,42%), ORS (+4,48%)...

- Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có một phiên ngược dòng khá ngoạn mục khi trong phiên sáng nhiều cổ phiếu đỏ sâu nhưng kết phiên hầu hết đã lấy lại được sắc xanh.

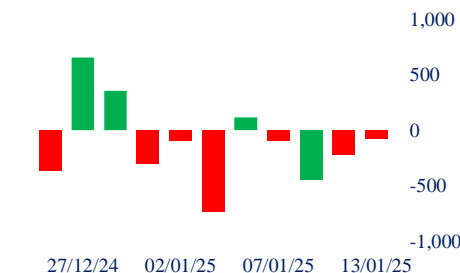
- Nhóm cổ phiếu đầu tư công cũng có diễn biến tích cực trước những quyết liệt của Chính phủ trong việc đẩy mạnh đầu tư công.

- Nước ngoài bán ròng nhẹ 72 tỷ ở các mã FPT, VPB.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index kết phiên với một cây nến xanh và thân nến dài cho thấy có lực cầu xuất hiện và chờ đợi ở vùng 1.220 điểm. VN-Index vẫn đang đi ngang trong biên 1.200 – 1.300 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Nhà đầu tư giữ tỷ trọng thấp theo dõi thị trường.

- Kịch bản 1 (60%): VN-Index cân bằng tại vùng 1.240 điểm.
- Kịch bản 2 (40%): VN-Index điều chỉnh về vùng 1.220 điểm.

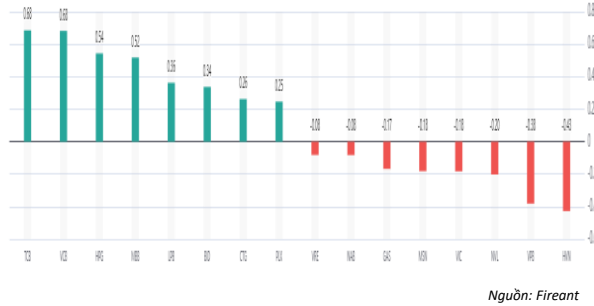
Danh mục khuyến nghị mới

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	HSG	17.4	18.5	18/12/2024	21	17.7	Mua
2	ACV	121.4	124.3	23/12/2024	135	118	Mua

Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	2.22%	-0.29%
Hóa chất	0.55%	-7.62%
Tài nguyên Cơ bản	1.19%	-4.27%
Xây dựng và Vật liệu	0.51%	2.76%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.21%	0.64%
Ô tô và phụ tùng	-0.33%	0.24%
Thực phẩm và đồ uống	0.27%	-4.05%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.25%	-3.92%
Y tế	-0.08%	0.25%
Bán lẻ	-0.05%	-4.57%
Truyền thông	5.98%	6.49%
Du lịch và Giải trí	-1.34%	-1.95%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	-0.09%	-1.55%
Ngân hàng	0.55%	-0.10%
Bảo hiểm	0.09%	-6.08%
Bất động sản	0.13%	-2.09%
Dịch vụ tài chính	1.52%	-6.34%
Công nghệ Thông tin	0.21%	-1.21%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
HDB	21.7	0.10 / 0.46%	16,872,541
PDR	18.75	0.70 / 3.88%	6,192,563
KDH	34.45	0.45 / 1.32%	1,273,420
HPG	25.9	0.35 / 1.37%	14,216,502
HAG	11.8	0.15 / 1.29%	7,335,171

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
FPT	147.6	0.30 / 0.20%	5,163,790
VPB	18.3	-0.20 / -1.08%	9,491,600
DGC	110.5	0.50 / 0.45%	1,177,051
SSI	24.15	0.45 / 1.90%	10,911,911
CTG	37.7	0.20 / 0.53%	9,515,125

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
SMB	Huỳnh Văn Triều	Em của Huỳnh Văn Dũng	13/01/2025	Bán	5,000
VIB	Trần Nhất Minh	Phó Tổng Giám đốc	13/01/2025	Bán	2,000,000
OCB	Phạm Hồng Hải	---	10/01/2025	Bán	300,000
SJS	Dương Thị Lan Hương	Em của Nguyễn Phú Cường	10/01/2025	Bán	5,635,000
SJS	Nguyễn Phú Cường	Thành viên Hội đồng Quản trị	10/01/2025	Bán	690,000

Định giá thị trường



TIN TỨC

Trong nước

[Ngành gỗ vượt khó ổn định sản xuất](#)
[TP HCM ưu tiên phát triển nhà ở giá rẻ](#)
[Ngành gỗ vượt khó ổn định sản xuất](#)

Doanh nghiệp

[SEB: Điện miền Trung tiếp tục chi cổ tức lần 4 với tỷ lệ 10%](#)
[NAB: Nam A Bank chi 1.500 tỷ đồng mua lại trái phiếu trước h](#)
[KBC: Kinh Bắc triệu tập đại hội cổ đông bất thường](#)

TIN TỨC

Thế giới

[Ukraina nói về khả năng cắt nôt dòng dầu của Nga](#)
[Thị trường M&A của ASEAN năm 2025 hứa hẹn khởi sắc hơn](#)
[Kinh tế EU đang... 'mắc kẹt'](#)

Hàng hóa

[Giá vàng đạt đỉnh cao nhất kể từ đầu năm](#)
[Giá xăng dầu hôm nay \(13-1\): Nhích nhẹ](#)
[Bitcoin "điều đứng" khi không duy trì được trên ngưỡng 100.000!](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	TCB	8,006,607 1.71%
2	VCB	1,138,136 0.55%
3	HPG	14,216,502 1.37%
4	MBB	9,031,616 1.65%
5	LPB	2,674,588 1.66%
6	BID	2,463,023 0.51%
7	CTG	9,515,125 0.53%
8	PLX	989,252 2.10%
9	SSI	10,911,911 1.90%
10	SAB	512,553 0.93%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462.8	-0.50	-0.02%
Bạc	27.52	-0.08	-0.29%
Đồng	4.0395	0.08	2.03%
Dầu thô	0.14	0.00	-0.68%
Dầu Brent	79.25	0.09	0.11%
Khí Tự nhiên	2.172	0.05	2.12%
Khí đốt	2.3624	0.00	0.20%
Đường	18.61	0.04	0.22%
Heo nạc	73.55	-1.02	-1.37%
Cà phê	237.5	-1.85	-0.77%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi
USD/VND	25168 0.00%
EUR/VND	25333 -0.51%
GBP/VND	30143 -0.87%
USD/VND	155.00 0.00%
AUD/VND	26991 -0.53%

Tỷ giá NHNN

	Mua	Bán
USD	23,400	25,450
EUR	23,689	26,183
GBP	28,218	31,188
JPY	147	162
CHF	25,220	27,875

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MWG	57.3	60.3	05/12/2024	70	56	-5.0%	Nắm giữ
2	HSG	17.4	18.5	18/12/2024	21	17.7	-5.9%	Mua
3	ACV	121.4	124.3	23/12/2024	135	118	-2.3%	Mua

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	66.7	70	27/02/2024	83.8	69	-4.7%	Nắm giữ
2	FMC	45.8	48.3	27/02/2024	53.7	45	-5.2%	Nắm giữ
3	HPG	25.9	26.5	08/10/2024	34	25	-2.3%	Mua mới
4	TCB	23.8	21.85	20/08/2024	26.2	20.8	8.9%	Nắm giữ
5	TCM	43.8	45	12/09/2024	55	42	-2.7%	Nắm giữ
6	PNJ	94.4	98.6	17/09/2024	117.6	92	-4.3%	Nắm giữ
7	CTG	37.7	35	19/09/2024	40	33	7.7%	Nắm giữ
8	KDH	34.45	33	18/10/2024	38.5	31	4.4%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DXG	16.2	16.7	02/10/2024	19.5	15.9	-3.0%	Bán
2	MWG	65.2	68.5	25/09/2024	80	65.0	-4.8%	Cắt lỗ
3	MBS	28.8	31.3	22/10/2024	35	27.0	-8.0%	Cắt lỗ
4	VPB	19.7	18.5	08/11/2024	20	17	6.5%	Chốt lời
5	VTP	119	81.8	20/11/2024	93	73.0	45.5%	Chốt lời

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22.6	18	22/04/2024	27	16	25.6%	Chốt lời
2	KBC	28	31.1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18.8%	Chốt lời
4	PVS	40.6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181.9	100	10/07/2024	177	95	81.9%	Chốt lời
6	HPG	25.45	25.3	06/02/2024	32	26.5	0.6%	Bán
7	PVD	26.7	29.75	26/04/2024	38	26.5	-10.3%	Cắt lỗ
8	REE	65	69.9	10/09/2024	79	65.5	-7.0%	Cắt lỗ
9	HAH	39.6	42	10/09/2024	48	40	-5.7%	Cắt lỗ
10	PNJ	99	108	10/09/2024	127	101	-8.3%	Cắt lỗ
11	VGT	14	15.3	10/09/2024	17.5	14.4	-8.5%	Cắt lỗ
12	IDC	58.5	61.8	27/09/2024	66	58.5	-5.3%	Cắt lỗ
13	DPR	37.3	40	18/11/2024	48	38	-6.8%	Cắt lỗ
14	NLG	37	41.5	18/11/2024	47.3	39.6	-10.8%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn